

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1811 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi
duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều
do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi
thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê
điều,*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết
phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê
điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở thực tiễn

Hệ thống đê điều tỉnh Quảng Bình có nhiệm vụ ngăn mặn, giữ ngọt, chống
lũ sớm, lũ tiểu mãn phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng,
chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, kết nối giao thông giữa các vùng trong tỉnh, bảo
vệ dân sinh, góp phần quan trọng và thiết thực trong việc phát triển kinh tế - xã
hội tại địa phương. Toàn tỉnh hiện có 280,2 km đê, trong đó: 232,9 km đê được
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân loại, phân cấp theo Quyết định số
326/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/02/2014, gồm: 01 tuyến đê biển, cấp IV có chiều
dài 5 km; 11 tuyến đê cửa sông dài 82,5km (trong đó đê cấp IV có 4 tuyến dài
34,9 km và đê cấp V có 8 tuyến dài 47,6 km); 04 tuyến đê sông dài 55,4Km, 03
tuyến đê bao dài 90 km và 5 tuyến đê dài 21,5 km chưa được phân loại, phân cấp.
Ngoài ra có 25,8 km đê chưa được đưa vào QĐ 326/QĐ-BNN-TCTL để phân loại,
phân cấp. Công trình trên đê gồm 220 công trong đó (3 công 6 cửa, 5 công 5 cửa,
4 công 4 cửa, 13 công 3 cửa, 26 công 2 cửa, số còn lại chủ yếu 1 cửa và công tròn
có đường kính từ D=30-100cm) và 10 tràn qua đê dài từ 15m đến 60m. Hệ thống
đê điều của tỉnh hiện tại đã được phân cấp quản lý theo Quyết định số

33/2016/QĐ-UBND ngày ngày 26 tháng 10 năm 2016 ban hành quy định về công tác quản lý và phạm vi bảo vệ đê điều tỉnh Quảng Bình.

Các tuyến đê trên địa bàn tỉnh chủ yếu nằm ở hai bờ của các hệ thống sông Gianh, sông Roòn, sông Lý Hòa, sông Nhật Lệ, sông Kiến Giang và sông Lê Kỳ, đây là hệ thống công trình quy mô lớn, được xây dựng từ lâu, thường xuyên chịu tác động của mưa lũ, bão, nhiều tuyến đê bị hư hỏng, xuống cấp, xảy ra các sự cố mất an toàn. Việc duy tu, bảo dưỡng và xử lý các sự cố đê điều để chống xuống cấp, tăng cường khả năng chống lũ, bão là rất cần thiết và phải được tiến hành thường xuyên. Hằng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ bố trí nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương để tu bổ các tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt. Hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh được phân cấp từ cấp IV trở xuống, việc duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố đê điều của tỉnh phải sử dụng nguồn ngân sách địa phương. Ước tính kinh phí cho công tác duy tu, bảo dưỡng hàng năm của hệ thống đê điều tỉnh Quảng Bình khoảng 12-15 tỷ đồng, trong đó, tuyến đê lớn, quan trọng dự tính khoảng 2-5 tỷ đồng/năm; kinh phí xử lý các sự cố đê điều tùy theo thực tế xảy ra. Tuy nhiên, do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, các hoạt động duy tu, bảo dưỡng chưa được tiến hành thường xuyên và còn bị động. Việc xử lý các sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh chủ yếu kết hợp trong các dự án sửa chữa, nâng cấp các tuyến đê sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, vì vậy khối lượng thực hiện còn hạn chế. Nguồn ngân sách địa phương chủ yếu để khắc phục tạm thời các sự cố khẩn cấp, kinh phí xử lý các sự cố khẩn cấp về đê điều thường bị chậm do chờ phê duyệt phân bổ kinh phí gây ảnh hưởng đến an toàn công trình và hiệu quả đầu tư.

2. Căn cứ pháp lý

Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều quy định: *Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.*

Đồng thời, khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.

Để chủ động và phát huy hiệu quả trong công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý sự cố đê điều việc xây dựng nội dung, nhiệm vụ chi và bố trí ngân sách tỉnh hằng năm để các ngành, địa phương có cơ sở đề xuất, bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố các tuyến đê trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn đê điều, phòng chống lũ, bão, phục vụ sản xuất, tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân là hết sức cần thiết. Vì vậy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và thông qua Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo

dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là bước cụ thể hóa Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều, nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính trong công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Các nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều bám sát thực trạng đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động trong công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách các sự cố đê điều thuộc thẩm quyền.

Bảo vệ tối đa năng lực phòng, chống thiên tai của đê điều trên địa bàn tỉnh.

Phát huy lợi thế địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực tài chính; đáp ứng yêu cầu duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo trình tự như sau:

- Khảo sát các văn bản quy phạm pháp luật;
- Xây dựng dự thảo;
- Đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, lấy ý kiến các sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị liên quan;
- Hoàn chỉnh dự thảo theo ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị;
- Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo;
- Hoàn chỉnh dự thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

- Về cấu trúc, bố cục của dự thảo tuân thủ theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và có sự sắp xếp các chương, điều, điểm phù hợp với tính chất và nội dung của Quy định.

- Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý

1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

2. Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

3. Nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều

Điều 4. Tổ chức thực hiện

V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê thuộc hệ thống đê trên địa bàn tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Trong năm, trường hợp phát sinh các sự cố cấp bách về đê điều, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ động sử dụng nguồn dự phòng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp huyện và huy động các nguồn lực sẵn có tại chỗ để kịp thời xử lý sự cố; trường hợp sự cố đê điều lớn, vượt quá khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

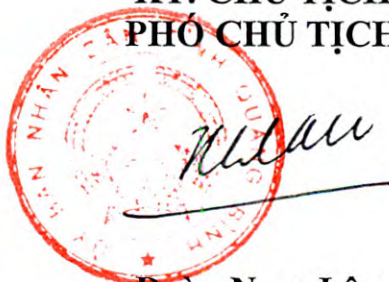
3. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện theo Luật Ngân sách và Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TP, TC, KHĐT;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA, KỶ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí, thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý

1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

- a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;
- b) Sửa chữa, gia cố đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;
- c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;
- d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
- đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;
- e) Kiểm tra đánh giá chất lượng công dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của công dưới đê;
- g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;
- h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;
- i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố;
- k) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;
- l) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, gồm:

- a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;
- b) Xử lý nứt đê;
- c) Xử lý sập tổ mối trên đê;
- d) Xử lý sụt, lún thân đê;
- đ) Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;
- e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;
- g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bục đất, giếng phụt;

- h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đê;
- i) Xử lý các sự cố hư hỏng công qua đê;
- k) Hàn khẩu đê.

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê trên địa bàn tỉnh hằng năm được cân đối bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu